

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 24- 10- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lê Xuân Dũng
2. ông Trần Hữu Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Giàng A L**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Bùa Gi, sinh năm 1966 và bà Hờ Thị N, sinh năm 1960; vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: ngày 15/3/2018 Chủ tịch UBND xã La Pán Tẩn quyết định biện pháp giáo dục tại xã; cai nghiện tự giác tại gia đình đối với Giàng A L trong thời hạn là 03 tháng kể từ ngày 15/6/2018 đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018. Có mặt.

2. **Giàng A S**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Xáy N- (đã chết)và bà Khang Thị M- (đã chết); vợ là Hằng Thị T sinh năm 1995; có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: ngày 15/3/2018 Chủ tịch UBND xã La Pán Tẩn quyết định biện pháp giáo dục tại xã; cai nghiện tự giác tại gia đình đối với Giàng A S trong thời hạn là 03 tháng kể từ ngày 15/6/2018 đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018. Có mặt

- Những người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; trú tại bản L, Tản xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lý A Ch, sinh năm 1981; trú tại bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Giàng A S, sinh năm 1983; trú tại bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Điều Văn Hi, sinh năm 1986; trú tại bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Giàng Thị L, sinh năm 1960; trú tại bản P, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị A, sinh năm 1955; trú tại bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Giàng A L, sinh năm 1991; trú tại bản L xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người đại diện cho bị cáo Giàng A S: Anh Khang A L, sinh năm 1976; trú tại bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm 22 rạng sáng ngày 23/6/2018 Giàng A L đi xe máy biển kiểm soát 21G1- 056.61 (xe mượn của anh trai Giàng A L để đi chơi) từ nhà xuống Ngã Ba Kim gặp Giàng A S ở đó, L rủ S đi cùng lấy trộm sắt (sắt đã được hàn thành khung) của nhà anh Nguyễn Văn Toàn ở cạnh quốc lộ 32 thuộc bản La Pán Tản. Hai người đi xe máy đến nơi thấy người nhà anh T đã ngủ, L dùng tay phá mở lưới sắt rào, hai người vào trong sân, đến nơi để các khung sắt và 01 cuộn dây cáp. Hai người lấy trộm mỗi người 01 bó sắt đi ra ngoài đặt lên xe máy, L lái xe, S ngồi sau giữ chở đi bán giá sắt vụn cho Điều Văn H ở cạnh quốc lộ 32, thuộc bản Pú Nhu, xã La Pán Tản cân được 50 kg, anh H trả 300.000 đồng, L dùng mua xăng, bánh, thuốc lá hết 50.000 đồng, số tiền còn lại chia đều cho cả hai người và đã chi tiêu hết. Bán xong sắt hai người quay lại tiếp tục lấy trộm cuộn dây cáp của anh T cho lên xe máy chở lên nhà Giàng A S ở cầu sắt La Pán Tản bán nhưng anh S không mua, hai người lại chở đi cất giấu rồi về nhà. Đến sáng hôm sau L đi xe máy biển kiểm soát 21 G1- 077.48 (xe mượn của anh trai Giàng A L) chở cuộn dây cáp xuống Ngã Ba Kim bán cho bà Trần Thị A được 552.000 đồng, số tiền bán dây cáp L làm rơi mất.

Tiếp đến khoảng 14 giờ ngày 25/6/2018 Lòng đi xe máy biển kiểm soát 21G1- 077.48 lên mỏ, qua UBND xã La Pán Tản gặp Giàng A S, L rủ S đi cùng lên mỏ để lấy quần áo (vì trước đó Lòng làm công nhân ở mỏ) lên đến lán ở của công nhân, công ty Thịnh Đạt, thuộc bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tản, huyện Mù Cang Chải khoảng 17 giờ, L vào trong lán tìm quần áo, phát hiện trên phản có một chiếc điện thoại đang sạc pin và một chiếc điện thoại nữa trong bao tải ở cuối phản, L lấy hai chiếc điện thoại này cho Su cầm ra khỏi lán, L tiếp tục tìm quần

áo, khoảng 05 phút sau S gọi L cùng đi về được khoảng 05 km, dừng xe lấy hai chiếc điện thoại ra xem, cùng thống nhất mang 02 chiếc điện thoại xuống huyện Mù Cang Chải để phá mật khẩu, xuống đến thị trấn Mù Cang Chải vào quán điện tử Su phá được mật khẩu 01 điện thoại, còn 01 cái không phá được mật khẩu, cùng nhau đến bản Pú Nhu, xã La Pán Tản đi lên đường đồi Mâm Xôi thì xe hết xăng. Hai người dùng cái điện thoại đã phá được mật khẩu đưa cho bà Giàng Thị L để cầm (cầm đồ) được 200.000 đồng để mua xăng, nhưng đã quá muộn không mua được xăng, hai người đến nhà chị gái của S ngủ, đến sáng hôm sau cùng về nhà S để điện thoại trộm cắp được ở đó, thì cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải triệu tập Giàng A L và Giàng A S. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải L và S đã khai nhận hành vi phạm tội và đã bị thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/HĐ-ĐGTS ngày 15/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải kết luận:

- 01 điện thoại di động AQUALION 3G, Số sê ri 127772444972937 có trị giá còn lại là: 1.599.000 đồng.
- 01 điện thoại di động HUA WEI Y6 Prime, số IMEI 1: 867273032608320, số IMEI 2: 867273032608338 có trị giá còn lại là: 3.290.000 đồng.
- 84,5 mét dây cáp Ø16 có trị giá còn lại 4.805.937 đồng.
- 20 khung định hình cốt pha bằng kim loại hộp vuông 10mm, trọng lượng mỗi khung 03 kg giá trị còn lại là: 1.260.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản của các đối tượng đã chiếm đoạt là 10.954.937 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-MCC ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Giàng A và Giàng A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A L và Giàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo đã bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và trả toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho những người bị hại.

Những người bị hại Nguyễn Văn T, Lý A Ch và Giàng A S khai nhận bị Giàng A L và Giàng A S lấy trộm tài sản (sắt, dây cáp và điện thoại di động) đã nhận được tài sản của mình và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điều Văn H, Giàng Thị L và Trần Thị A khai nhận do không biết tài sản do các bị cáo Giàng A L và Giàng A S trộm cắp mà có nên đã mua và đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được người nhà của hai bị cáo là Giàng A L và Khang A L bồi thường thiệt hại nên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

Anh Giàng A L khai nhận đã cho bị cáo L mượn xe, nhưng không biết bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Anh L đề nghị trả lại 02 chiếc xe máy (01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 21G1- 056.61 và 01 chiếc nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 21G1- 077.48) hiện đang bị thu giữ trong vụ án.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Giàng A L và Giàng A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Giàng A S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo như sau:

1. Bị cáo Giàng A L từ 12 tháng đến 18 tháng tù;
2. Bị cáo Giàng A S từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho anh Giàng A L 02 chiếc xe máy (01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 21G1- 056.61 và 01 chiếc nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 21G1- 077.48).

Các bị cáo Giàng A L và bị cáo Giàng A S không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Giàng A L và Giàng A S tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của những người bị hại Nguyễn Văn T, Lý A Ch và Giàng A S; Kết luận định giá tài sản và được minh chứng bằng vật chứng là khung sắt, dây cáp và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Giàng A L và Giàng A S đã nhiều lần lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Ngày 22 /6/2018, các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 84,5 mét dây cáp Ø16 trị giá 4.805.937 đồng; 20 khung định hình cốt pha bằng kim loại trị giá 1.260.000 đồng; ngày 25/6/2018 chiếm đoạt của anh Lý A Ch và Giàng A S 02 chiếc điện di động trị giá 4.889.000 đồng, tổng trị giá tài sản 02 lần trộm cắp là 10.954.937 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Giàng A L và Giàng A S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A L là người khởi xướng, chủ mưu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Giàng A S là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức nên giữ vai trò thấp hơn.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Giàng A L và Giàng A S bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn, đã kịp thời trả lại tài sản cho những người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Giàng A L và Giàng A S thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng A S là Giàng Xáy N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo Giàng A L và Giàng A S ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định, không có tài sản để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Giàng A L và Giàng A S vận động gia đình bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị A 500.000 đồng; bà Giàng Thị L 200.000 đồng; anh Điêu Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Những người bị hại anh Nguyễn Văn T, anh Lý A Ch và anh Giàng A S đã nhận được tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Tòa án không xem xét, giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp trong vụ án:

Vật chứng là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Y6 Prime, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX AQUA LION 3GS màu đen; 84,5 mét Ø16 và 20 khung định hình cốt pha bằng kim loại là tài sản hợp pháp của những bị hại trong vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 02 chiếc xe máy (01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 21G1- 056.61 và 01 chiếc nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 21G1- 077.48) đã được các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội. 02 chiếc xe máy này là của anh Giàng A L (là anh trai của bị cáo Giàng A L), anh L cho bị cáo L mượn xe đi chơi, nhưng không biết L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần trả lại 02 chiếc xe máy cho anh Giàng A L.

[9] Đối với Trần Thị A, Điều Văn H và Giàng Thị L là những người đã mua, nhận cầm cố tài sản của các bị cáo trộm cắp được. Nhưng bà A, anh H và bà L không biết số tài sản đó do trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Giàng A L và Giàng A S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/7/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Trả lại cho anh Giàng A L 02 chiếc xe máy (trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu vàng đen, loại xe nữ, biển kiểm soát 21G1- 056.61 và 01 chiếc nhãn hiệu Espero, màu đen, loại xe nam, biển kiểm soát 21G1- 077.48) tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Giàng A L và Giàng A S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Giàng A L và Giàng A S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Giàng A L có

quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- UBND xã La Pán Tản, huyện MCC;;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có QL&NV liên quan;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

Đã ký

Tòng Văn Quân